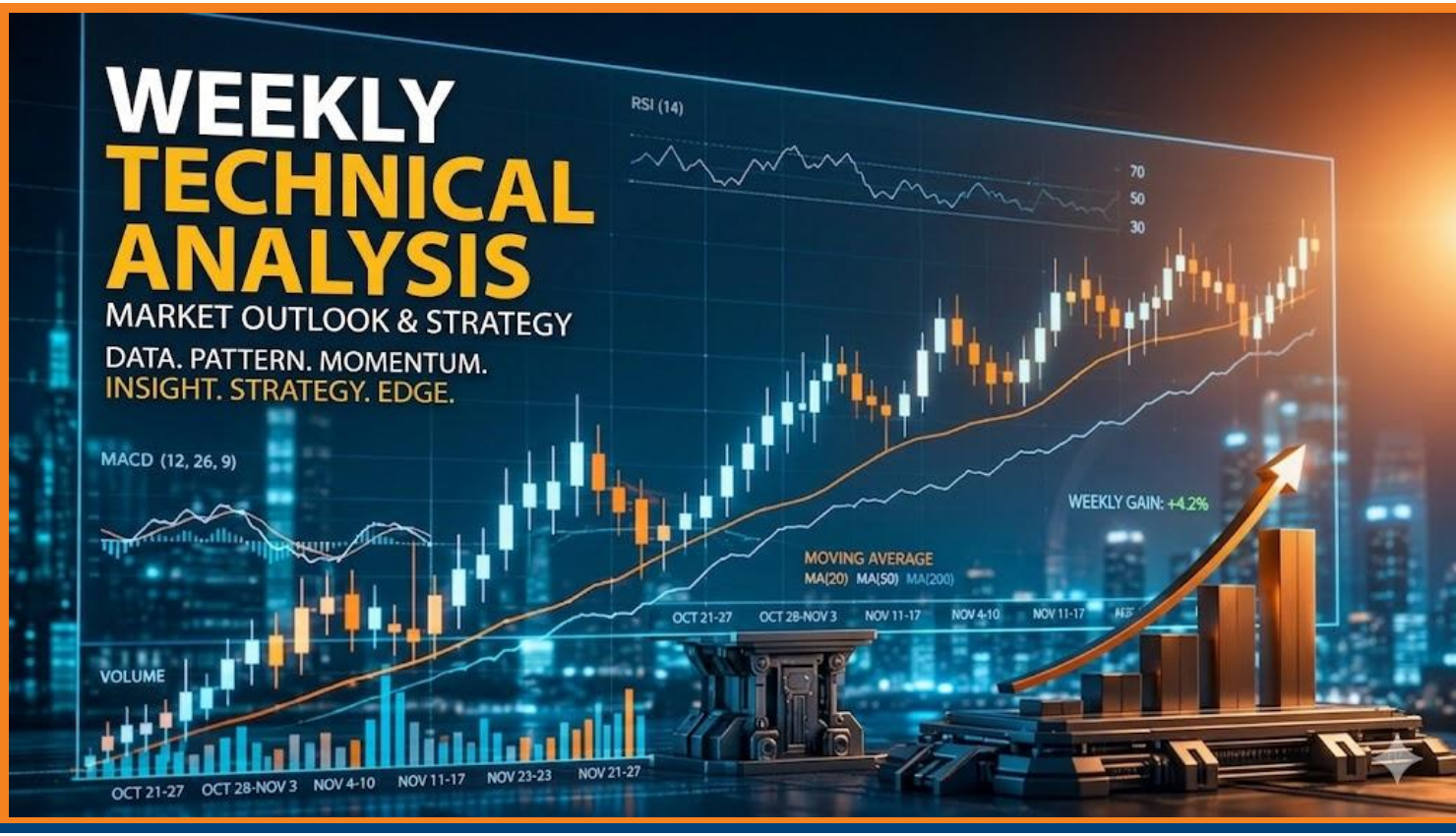
BẢN TIN KỸ THUẬT TUẦN

30/10/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN TOÀN CẦU

Chỉ số	Close	WoW	MTD	YTD	Đồ thị 20 ngày
VN-Index	1,741.62	-1.83%	-0.44%	-2.62%	
S&P 500	7,580.07	-0.57%	-1.13%	+10.73%	
Nikkei 225	63,290.11	+0.95%	-8.22%	+25.73%	
FTSE 100	10,729.80	+0.37%	+2.89%	+8.04%	
Giá vàng	3,884.90	-3.07%	-7.55%	-10.51%	
Giá dầu Brent	112.33	-3.76%	+9.79%	+84.60%	
USD Index	101.96	+0.15%	-0.13%	+3.75%	
Bitcoin	77,272.90	-4.35%	-8.93%	-12.91%	

HIGHLIGHTS

TỔNG QUAN TUẦN

1. VN-Index giảm 1.8% trong tuần, đóng cửa tại 1,741.62. KLGD bình quân giảm 13.6% so với tuần trước, 1 phiên tăng / 3 phiên giảm.

2. Ngành dẫn dắt tuần: Nước, Bảo hiểm, Ô tô — trong khi yếu nhất là Cảng biển, Thiết bị điện, Vận tải Thủy.

3. Bản đồ xoay vòng dòng tiền: 1 ngành Dẫn dắt, 1 ngành Đang cải thiện, 30 ngành Suy yếu và 2 ngành Tụt hậu — cho thấy độ lan tỏa ở mức thấp.

4. Xu hướng ngắn hạn (30% MA5>MA20, +1pp WoW) cải thiện, trung hạn (23% MA20>MA60, +0pp WoW) suy yếu.

5. Dòng tiền nóng tuần này: Nước, Sản xuất giấy, Vật liệu xây dựng có GTGD bình quân tăng ≥ 30% WoW.

VN-INDEX • VN30 • HNX

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM TUẦN

VN-Index	
1,741.62	
-1.83% WoW	
Range tuần	**1,727 – 1,781**
KLGD BQ	**523.8 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-13.6%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

VN30-Index	
1,855.04	
-2.73% WoW	
Range tuần	**1,852 – 1,909**
KLGD BQ	**197.4 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-16.9%**
Phiên tăng/giảm	**1 / 3**

HNX-Index	
252.74	
-3.79% WoW	
Range tuần	**252 – 264**
KLGD BQ	**36.8 triệu cp**
ΔKLGD WoW	**-32.9%**
Phiên tăng/giảm	**2 / 2**

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN THUỘC 34 NGÀNH

HEATMAP DIỄN BIẾN GIÁ THEO TUẦN

Nước **+1.78%** *BWE*	**Bảo hiểm** **+0.00%** *BMI · BVH*	**Ô tô** **-0.77%** *HHS · HUT*	**Thép** **-0.80%** *HPG · NKG · HSG*	**Tài chính cá nhân** **-1.26%** *EVF*	**Nông nghiệp** **-1.75%** *HNG · KDC · SBT*
Sản xuất bia **-1.85%** *SAB*	**Chăn nuôi** **-1.95%** *BAF · DBC*	**Cao su** **-2.07%** *DPR · GVR · PHR*	**Nhựa** **-2.07%** *AAA*	**Dịch vụ hàng không** **-2.50%** *VJC · HVN · SCS*	**Dệt may** **-2.80%** *MSH · TCM · VGT*
Điện **-2.98%** *REE · NT2 · POW*	**Viễn thông** **-3.06%** *CTR · VGI · FOX*	**Ngân hàng** **-3.11%** *MSB · NAB · ABB*	**Xăng dầu** **-3.28%** *OIL · PLX · BSR*	**Dầu khí** **-3.32%** *GAS · PVD · PVS*	**Vật liệu xây dựng** **-3.44%** *NTP · BMP · VCS*
Thực phẩm **-3.55%** *VNM · QNS · MML*	**Chuyển phát nhanh** **-3.68%** *VTP*	**Bất động sản** **-4.01%** *VIC · VC3 · VPI*	**Máy công nghiệp** **-4.11%** *VEA*	**Chứng khoán** **-4.32%** *DSE · BSI · VND*	**Xây dựng dân dụng** **-4.48%** *CTD*
Sản xuất giấy **-4.66%** *DHC*	**Xây dựng hạ tầng** **-5.06%** *HHV · VCG · LCG*	**Hóa chất** **-5.98%** *DGC · CSV · DDV*	**Phân bón** **-5.99%** *DPM · DCM*	**IT** **-6.94%** *CMG · FPT*	**Bán lẻ** **-7.05%** *FRT · MWG · PET*
Thủy sản **-7.15%** *VHC · ASM · IDI*	**Cảng biển** **-8.12%** *HAH · GMD · PHP*	**Thiết bị điện** **-8.22%** *GEX · GEE*	**Vận tải Thủy** **-10.54%** *PVT · VOS*		

Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN THEO NGÀNH — KHUNG TUẦN

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

Tuần kết thúc 30/10/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Thép	+1.0%	+14.0%	LEADING — Dẫn dắt	NKG, HSG, HPG
2	Dệt may	-1.0%	+5.5%	WEAKENING — Suy yếu	TNG, VGT, TCM
3	Xây dựng hạ tầng	-3.2%	+5.2%	WEAKENING — Suy yếu	DPG, C4G, LCG
4	Bất động sản	-2.2%	+2.5%	WEAKENING — Suy yếu	KDH, DXS, BCM
5	Hóa chất	-4.1%	+2.4%	WEAKENING — Suy yếu	DDV, CSV, DGC
6	Vật liệu xây dựng	-1.6%	+2.0%	WEAKENING — Suy yếu	PLC, KSB, VGC
7	Chứng khoán	-2.5%	+0.4%	WEAKENING — Suy yếu	ORS, FTS, VCI
8	Ngân hàng	-1.3%	-0.4%	LAGGING — Tụt hậu	SSB, LPB, SHB
9	Thủy sản	-5.3%	-1.2%	LAGGING — Tụt hậu	ASM, VHC, ANV
10	Dịch vụ hàng không	-0.7%	-1.5%	LAGGING — Tụt hậu	SCS, HVN, ACV
11	Cảng biển	-6.3%	-1.7%	LAGGING — Tụt hậu	PHP, HAH, GMD
12	Điện	-1.1%	-1.7%	LAGGING — Tụt hậu	REE, POW, PC1
13	Dầu khí	-1.5%	-3.6%	LAGGING — Tụt hậu	PVS, GAS, PVD
14	Thực phẩm	-1.7%	-3.7%	LAGGING — Tụt hậu	QNS, MML, MCH
15	Cao su	-0.2%	-4.1%	LAGGING — Tụt hậu	PHR, GVR, DPR
16	Nông nghiệp	+0.1%	-4.9%	IMPROVING — Hồi phục	HNG, KDC, SBT
17	Xăng dầu	-1.4%	-5.8%	LAGGING — Tụt hậu	BSR, PLX, OIL
18	Bán lẻ	-5.2%	-6.6%	LAGGING — Tụt hậu	PNJ, DGW, MWG
19	Viễn thông	-1.2%	-7.5%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, VGI

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS (Relative Strength) là chỉ số đo hiệu suất của ngành so với VN-Index trong cùng kỳ, tính trên dữ liệu tuần (W-FRI) để giảm nhiễu và phản ánh xu hướng rõ hơn. RS > 0 cho thấy ngành mạnh hơn thị trường, RS < 0 là yếu hơn. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W thể hiện động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số giúp xác định 4 trạng thái luân chuyển ngành, qua đó nhận diện chu kỳ dòng tiền trong 4–6 tuần.

LEADING — Dẫn dắt — RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0 — **1**

WEAKENING — Suy yếu — RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0 — **6**

IMPROVING — Hồi phục — RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0 — **1**

LAGGING — Tụt hậu — RS 1M < 0 • RS 1W < 0 — **11**

RS tính equal-weighted trên rổ Top 148, khung nến tuần (W-FRI); chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP 200 MÃ THANH KHOẢN

TOP TĂNG / GIẢM / KHỐI LƯỢNG TUẦN

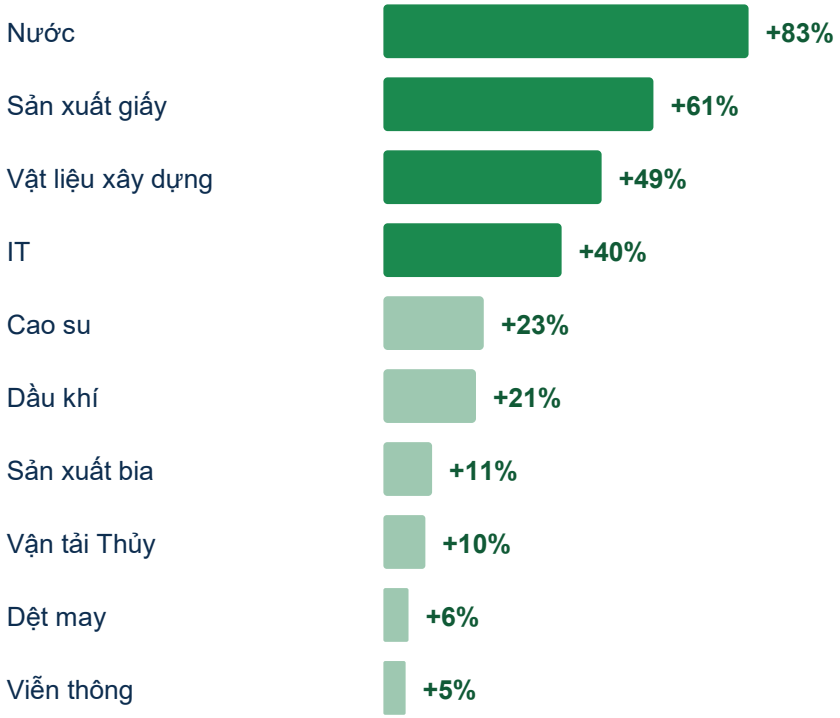
▲ TOP 5 TĂNG MẠNH TUẦN			▼ TOP 5 GIẢM MẠNH TUẦN			📊 TOP 5 KLGD ĐỘT BIẾN		
HNG	6.00	+3.45%	VSC	13.20	-12.58%	QNS	+337%	-1.40%
BAF	30.60	+2.48%	ORS	14.15	-11.56%	VGC	+297%	-5.17%
MSH	34.95	+2.19%	DGW	40.95	-11.36%	HNG	+215%	+3.45%
MSB	15.80	+1.94%	ANV	16.00	-11.21%	KDC	+124%	-1.18%
VIC	241.00	+1.90%	PNJ	15.50	-11.17%	GAS	+100%	-0.38%

Return tuần = Close tuần này / Close tuần trước − 1. KLGD đột biến = KL tuần / KL tuần trước; phát hiện mã có chuyện sớm.

GTGD BÌNH QUÂN TUẦN NÀY VS TUẦN TRƯỚC

DÒNG TIỀN TUẦN THEO NGÀNH

▲ TOP 10 NGÀNH TĂNG GTGD



▼ TOP 10 NGÀNH GIẢM GTGD

Chuyển phát nhanh	-40%
Tài chính cá nhân	-38%
Chăn nuôi	-35%
Thủy sản	-35%
Chứng khoán	-34%
Ô tô	-30%
Thiết bị điện	-29%
Hóa chất	-25%
Dịch vụ hàng không	-24%
Xây dựng hạ tầng	-22%

Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

KHỐI NGOẠI • TỰ DOANH CTCK

DÒNG TIỀN THEO NHÀ ĐẦU TƯ TUẦN

KHỐI NGOẠI

▲ TOP 5 MUA RÒNG

TCB	+181 tỷ	-5.3%	2w
MSN	+173 tỷ	-5.7%	2w
VCB	+132 tỷ	-0.9%	1w
SHB	+68 tỷ	-2.3%	1w
BVH	+61 tỷ	+0.0%	🔥 4w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

FPT	-781 tỷ	-7.5%	🔥 6w
VIC	-287 tỷ	+1.9%	1w
ACB	-230 tỷ	-1.4%	🔥 6w
GMD	-212 tỷ	-7.7%	1w
SSI	-151 tỷ	-3.3%	1w

TỰ DOANH CTCK

▲ TOP 5 MUA RÒNG

VPB	+136 tỷ	-4.8%	🔥 8w
TCB	+84 tỷ	-5.3%	2w
MWG	+76 tỷ	-2.0%	1w
PVT	+56 tỷ	-10.3%	🔥 4w
ACB	+23 tỷ	-1.4%	2w

▼ TOP 5 BÁN RÒNG

MBB	-328 tỷ	-2.5%	2w
GEE	-280 tỷ	-8.6%	3w
EIB	-193 tỷ	-9.8%	1w
VCB	-58 tỷ	-0.9%	1w
STB	-44 tỷ	-3.2%	3w

Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

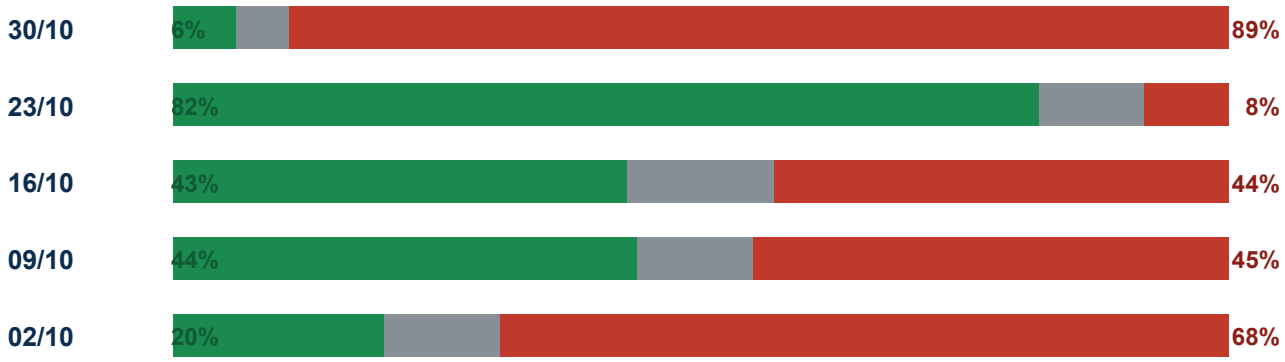
MARKET BREADTH — TOP 200

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN

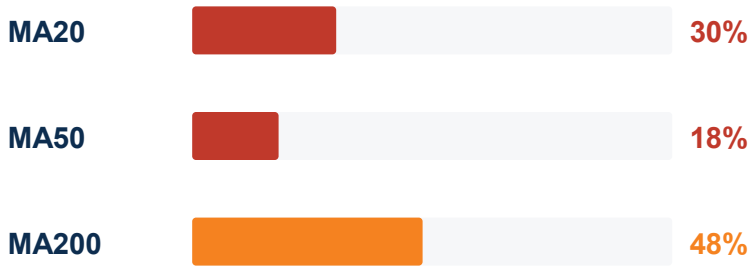
💡 Tuần này chỉ 6% mã tăng — lực cầu còn chọn lọc. Suy yếu đáng kể so với tuần trước. Cả ngắn hạn và trung hạn đều yếu — cần cảnh giác.

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
30%	21%	23%
▲ 1pp WoW · Ngắn hạn	▼ 2pp WoW · Ngắn – dài	▲ 0pp WoW · Trung hạn

MÃ TĂNG / MÃ GIẢM — 5 TUẦN GẦN NHẤT (TOP 200)



% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA



MA cross % được tính trên khung tuần (5/20/60 tuần). Δpp WoW = chênh lệch điểm % so với tuần trước.

TOP SỨC MẠNH GIÁ

TOP LEADERS / LAGGARDS THEO TUẦN

▲ TOP 10 LEADERS — SMG cao nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	MSB 🔥	Ngân hàng	96	98	98	98
2	VIC	Bất động sản	89	88	94	91
3	MSH	Dệt may	98	94	70	90
4	NTP	Vật liệu xây dựng	83	89	94	89
5	PET 🔥	Bán lẻ	72	98	98	89
6	FRT 🔥	Bán lẻ	79	98	84	88
7	HDB	Ngân hàng	70	95	91	85
8	BAF	Chăn nuôi	81	84	87	84
9	NT2	Điện	84	87	74	83
10	OCB	Ngân hàng	82	70	90	80

▼ TOP 10 LAGGARDS — SMG thấp nhất

#	Mã	Ngành	1M	1Q	6M	SMG
1	DXS	Bất động sản	35	7	5	18
2	C4G	Xây dựng hạ tầng	33	6	7	17
3	FOX	Viễn thông	12	14	11	13
4	ASM	Thủy sản	5	3	35	12
5	FPT	IT	1	12	29	12
6	LPB	Ngân hàng	5	1	35	11
7	PAN	Nông nghiệp	7	5	17	9
8	ELC	Viễn thông	4	3	8	5
9	CMG	IT	2	2	7	3
10	PNJ	Bán lẻ	1	1	1	1

SMG = tổng hợp return 4w/13w/26w, thang 0–99. 🔥 = Top 10 ≥ 4 tuần liên tiếp.
Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

WEEKLY BREAKOUT

VƯỢT ĐỈNH / PHÁ ĐÁY THEO TUẦN

▲ TOP VƯỢT ĐỈNH

52 TUẦN (1 NĂM) — 1 mã

MSB

26 TUẦN (6 THÁNG) — 0 mã

(không có mã nào)

13 TUẦN (1 QUÝ) — 2 mã

MSH, NAB

4 TUẦN (1 THÁNG) — 5 mã

BAF, BWE, HPG, VIC, VJC

▼ TOP PHÁ ĐÁY

52 TUẦN (1 NĂM) — 18 mã

ASM, BID, CMG, CTR, DPM, DSE, DXS, ELC, FOX, FPT, GEG, LPB, MML, PAN, PNJ, SCS, VCI, VTP

26 TUẦN (6 THÁNG) — 2 mã

NVL, SAB

13 TUẦN (1 QUÝ) — 7 mã

BMP, GEX, PC1, SBT, VCB, VGI, VNM

4 TUẦN (1 THÁNG) — 18 mã

ANV, BSR, DGW, HAG, KDC, MCH, MSN, PHP, PHR, PLX, PVS, PVT, QNS, SSB, VEA, VGC, VHC, VOS

Mỗi mã chỉ liệt kê ở cửa sổ dài nhất nó vượt — VD vượt 52W thì không hiện ở 26W. Breakout trên khung tuần = tín hiệu chậm hơn daily nhưng tin cậy hơn.
Tuần kết thúc tại ngày 30/10/2026

RSI(14W) • MFI(14W) • CANDLE PATTERNS

QUÁ MUA / QUÁ BÁN + PHÂN KỲ + MÔ HÌNH NẾN

🔴 QUÁ MUA — RSI>70 hoặc MFI>80 (3 mã)

MSB (RSI 81, MFI 49) · HDB (RSI 62, MFI 81) · VEA (RSI 59, MFI 85)

🟢 QUÁ BÁN — RSI<30 hoặc MFI<20 (11 mã)

CMG (RSI 16, MFI 23) · PNJ (RSI 21, MFI 27) · C4G (RSI 23, MFI 43) · PAN (RSI 24, MFI 27) · ELC (RSI 26, MFI 31) · TCM (RSI 27, MFI 36) · ASM (RSI 27, MFI 21) · SCS (RSI 29, MFI 24) · FPT (RSI 29, MFI 42) · DXS (RSI 30, MFI 51) · LPB (RSI 33, MFI 16)

📈 PHÂN KỲ DƯƠNG — Giá tạo đáy thấp hơn, RSI tạo đáy cao hơn (13 mã)

BCM, CTD, DPG, EIB, HUT, IJC, NTL, OIL, PLC, SIP, TCH, VAB, VSC

📉 PHÂN KỲ ÂM — Giá tạo đỉnh cao hơn, RSI tạo đỉnh thấp hơn (3 mã)

FRT, NTP, PHP

🔨 HAMMER (3)

BVH, EVF, VHM

🟢 Bullish Engulfing (0)

(không có)

🔴 Bearish Engulfing (32)

AAA, ASM, BCM, BSR, CSV, CTR, CTS, DXG, DXS, EIB, GEE, GEX, HAG, HDG, KSB, LPB, PC1, PHR, PLX, POW, PVS, SAB, SSI, TNG, VAB, VCG, VGC, VHC, VIX, VND, VOS, VTP

⚖️ DOJI (8)

BMI, BSI, DPR, GAS, HPG, HUT, NKG, VPI

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tắc kế toán.

Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép. Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.